**PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP VỚI CÁC TỶ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN.**

 Mai Thị Quỳnh Như – Bộ môn Kế toán quản trị.

Hoạt động đầu tư được xem là hoạt động cơ bản của doanh nghiệp bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính. Để đánh giá hoạt độn đầu tư của doanh nghiệp, thường sử dụng các nhóm tỷ số tài chính để đưa ra các quyết định đầu tư. Các nhóm tỷ số tài chính được chia làm 4 loại: tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ thanh khoản, hệ số về khả năng thanh toán và hế số đánh giá. Trong bài viết này, sẽ xem xét từng nhóm tỷ số tài chính cụ thể để giúp nhà đầu tư dễ dàng hiểu rõ về công ty mình muốn đầu tư.

Từ khóa: tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ thanh khoản, hệ số về khả năng thanh toán, hệ số đánh giá.

1. **Tỷ suất lợi nhuận**

Khả năng sinh lời là một khía cạnh quan trọng để phân tích khi xem xét đầu tư vào một công ty.. Nói chung, phân tích lợi nhuận là phân tích năng suất kinh doanh từ nhiều góc độ bằng cách sử dụng một những nội dung khác nhau. Tỷ số lợi nhuận giúp cung cấp cái nhìn sâu sắc về mức độ lợi nhuận của một công ty và lợi nhuận đó liên quan đến thông tin quan trọng khác về công ty như thế nào. Chúng được sử dụng để đánh giá khả năng tạo thu nhập của doanh nghiệp so với doanh thu, chi phí hoạt động, tài sản của bảng cân đối và vốn chủ sở hữu của cổ đông theo thời gian, sử dụng dữ liệu từ một thời điểm cụ thể.

Nhóm tỷ suất lợi nhuận bao gồm các chỉ tiêu:

- Biên lãi gộp :là chênh lệch giữa [doanh thu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Doanh_thu) và [giá vốn hàng bán](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1_v%E1%BB%91n_h%C3%A0ng_b%C3%A1n)  chia cho doanh thu. Tỷ suất lợi nhuận gộp được biểu thị dưới dạng [phần trăm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%A7n_tr%C4%83m).

-Biên lợi nhuận ròng: biên lợi nhuận ròng là tỉ lệ lợi nhuận ròng trên doanh thu thuần của một công ty hoặc một bộ phận kinh doanh

- Hệ số biên lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao : chỉ số EBITDA của một công ty cho biết công ty đó tạo ra bao nhiêu lợi nhuận với tài sản hiện tại và hoạt động của nó trên sản phẩm mà nó sản xuất và bán ra, cũng như dùng làm đại diện cho cho dòng tiền.

-Biên độ dòng tiền hoạt động: là  một tỷ lệ dòng tiền mà các biện pháp tiền từ hoạt động kinh doanh theo phần trăm doanh thu bán hàng trong một khoảng thời gian nhất định.

-Lợi tức đầu tư (ROI): Chỉ số doanh thu trên chi phí. ROI thể hiện số tiền mà doanh nghiệp thu về trên đầu mỗi đồng chi phí mà họ bỏ ra/\.

Ví dụ:Trong các tỷ số được đầu được các nhà đầu tư sử dụng để kiểm tra lợi nhuận nhanh chóng là tỷ suất lợi nhuận ròng.Tỷ lệ này so sánh thu nhập ròng của công ty với doanh thu. Nói chung, tỷ suất lợi nhuận của công ty càng cao thì càng tốt. Biên lợi nhuận ròng là 1 có nghĩa là một công ty đang chuyển đổi tất cả doanh thu của mình thành thu nhập ròng. Mức biên lợi nhuận khác nhau giữa các ngành và khoảng thời gian vì tỷ lệ này có thể bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố. Do đó, cũng rất hữu ích khi xem xét tỷ suất lợi nhuận ròng của công ty so với ngành và mức trung bình lịch sử của công ty.

Nếu một công ty có tỷ suất lợi nhuận thực sự thấp, có thể cần tập trung vào việc giảm chi phí , biên lợi nhuận doanh nghiệp cao so với ngành có thể cho thấy lợi thế đáng kể về mặt kinh tế so với các doanh nghiệp cùng ngành khác.

1. **Tỷ số thanh khoản trong ngắn hạn**

Thanh khoản là thuật ngữ dùng để chỉ khả năng chuyển đổi thành tiền mặt của một tài sản hoặc một sản phẩm.Thanh khoản đo lường mức độ nhanh chóng một công ty có thể trả nợ của mình. Điều này cũng cho thấy tài sản của công ty trang trải tốt như thế nào. Tỷ lệ thanh khoản cung cấp cho các nhà đầu tư một ý tưởng về hiệu quả hoạt động của công ty. Họ cũng cho thấy một công ty tạo ra tiền mặt nhanh chóng và dễ dàng như thế nào để mua thêm tài sản hoặc trả nợ cho các chủ nợ một cách nhanh chóng, trong tình huống khẩn cấp hoặc trong quá trình kinh doanh bình thường.

-Hệ số thanh toán hiện hành: đây là chỉ số đo lường khả năng doanh nghiệp đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Nói chung thì chỉ số này ở mức 2-3 được xem là tốt.

- Hệ số thanh toán nhanh: Hệ số khả năng thanh toán nhanh cho biết công ty có bao nhiêu đồng vốn bằng tiền và các khoản tương đương tiền (trừ hàng tồn kho) để thanh toán ngay cho một đồng nợ ngắn hạn

**-** Tỷ lệ thanh toán bằng tiền cho biết doanh nghiệp có bao nhiêu đồng vốn bằng tiền để sẵn sàng thanh toán cho một đồng nợ ngắn hạn.Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt – vòng quay tiền mặt: một thước đo được sử dụng trong phân tích tài chính của doanh nghiệp, để đánh giá khả năng quản lý dòng tiền của doanh nghiệp.

**-** Hệ số vòng quay khoản phải thu:cho thấy mức độ hiệu quả của một công ty trong việc cấp tín dụng cho khách hàng của họ và khả năng thu hồi nợ ngắn hạn.

Ví dụ:Hệ số thanh toán hiện hành và Hệ số thanh toán nhanh

Là các hệ số được sử dụng để đánh giá tính thanh khoản của một công ty, cả hai tỷ lệ này rất giống nhau.

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành được tính bằng cách chia tài sản hiện tại cho các khoản nợ ngăn hạn. Vì tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đại diện cho hoạt động trong 12 tháng tới, tỷ lệ này có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc về thanh khoản ngắn hạn của công ty. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn cao hơn là thuận lợi vì nó thể hiện số lần tài sản hiện tại có thể chi trả các khoản nợ ngắn hạn

Hệ số thanh toán nhanh : theo công thức này, hàng tồn kho ở đây là hàng hóa, thành phẩm, hàng gửi bán, vật tư chưa thể bán nhanh, hoặc khấu trừ, đối lưu ngay được, nên chưa thể chuyển thành tiền ngay được. Và khả năng thanh toán nhanh của doanh nghiệp cao hay thấp, tình hình tài chính được đánh giá tốt hay xấu tùy thuộc vào lượng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn lớn hay bé, nợ ngắn hạn nhỏ hay lớn.

Khả năng thanh toán nhanh = (Tiền + Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) / Nợ ngắn hạn

1. **Hệ số thanh toán trong dài hạn**

Hệ số thanh toán nợ trong dài hạn còn được gọi là tỷ lệ đòn bẩy, được các nhà đầu tư sử dụng như là một giải pháp để có được phương thức giải quyết về việc một công ty có thể giải quyết tốt các nghĩa vụ tài chính dài hạn của mình như thế nào..

Hệ số thanh toán nợ dài hạn bao gồm:

-Nợ trên tổng tài sản: Hệ số nợ trên tổng tài sản (D/A) đo lường mức độ sử dụng nợ vay của doanh nghiệp để tài trợ cho tổng tài sản

Nợ trên vốn chủ sở hữu: Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đo lường quy mô tài chính của một doanh nghiệp (DN), cho biết trong tổng nguồn vốn của DN thì nợ chiếm bao nhiêu phần trăm.

Tỷ số khả năng trả lãi (hay Tỷ số trang trải lãi vay): là một [tỷ số tài chính](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=T%E1%BB%B7_s%E1%BB%91_t%C3%A0i_ch%C3%ADnh&action=edit&redlink=1) đo lường khả năng sử dụng lợi nhuận thu được từ quá trình kinh doanh để trả lãi các khoản mà [công ty](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_ty) đã vay

Tỉ lệ thanh toán lãi vay hay Hệ số thanh toán lãi nợ vay :hệ số thanh toán lãi nợ vay cho biết khả năng đảm bảo chi trả lãi nợ vay của doanh nghiệp. Đồng thời chỉ tiêu tài chính này cũng chỉ ra khả năng tài chính mà doanh nghiệp tạo ra để trang trải cho chi phí vay vốn trong sản xuất kinh doanh.

Nợ tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu là hai tỷ lệ hàng đầu thường được sử dụng để kiểm tra nhanh mức nợ của công ty. Cả hai đều xem xét cách các khoản nợ chồng lên so với các danh mục khác trên bảng cân đối kế toán.
Ví dụ: Nợ cho tài sản Tỷ lệ tổng nợ trên tổng tài sản được sử dụng để xác định bao nhiêu tài sản của công ty bị ràng buộc bởi nợ.

Nợ/ tổng tài sản = (Nợ ngắn hạn + Nợ dài hạn)/ Tổng tài sản.

Theo nguyên tắc chung, một con số gần bằng 0 thường tốt hơn bởi vì điều đó có nghĩa là một công ty mang ít nợ hơn so với tổng tài sản của nó. Tài sản càng nhiều dung môi, càng tốt. Hãy nhớ rằng, người cho vay thường có yêu cầu đầu tiên đối với tài sản của công ty khi được yêu cầu thanh lý; do đó, tỷ lệ nợ / tài sản thấp hơn thường cho thấy ít rủi ro hơn.

Khi sử dụng tỷ lệ này để phân tích một công ty, nó có thể giúp xem xét sự tăng trưởng của công ty và toàn ngành.

1. **Hệ số đánh giá**

Hệ số đánh giá là một số tỷ lệ phổ biến và dễ sử dụng nhất để phân tích sự hấp dẫn của khoản đầu tư vào một công ty. Các tỷ lệ này chủ yếu liên quan đến giá cổ phiếu được giao dịch công khai để cung cấp cho các nhà đầu tư sự hiểu biết về việc công ty nàycó giá trị cao hay thấp trên thị trường. Nói chung, mức tỷ lệ càng thấp, đầu tư vào công ty càng hấp dẫn.Các tỷ lệ định giá phổ biến bao gồm:

-Giá trên thu nhập cổ phiếu: là [tỷ số tài chính](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=T%E1%BB%B7_s%E1%BB%91_t%C3%A0i_ch%C3%ADnh&action=edit&redlink=1) dùng để đánh giá mối liên hệ giữa thị giá hiện tại của một [cổ phiếu](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%95_phi%E1%BA%BFu) (giá cổ phiếu ở chợ chứng khoán) và [tỷ số thu nhập trên cổ phần](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=T%E1%BB%B7_s%E1%BB%91_thu_nh%E1%BA%ADp_tr%C3%AAn_c%E1%BB%95_ph%E1%BA%A7n&action=edit&redlink=1), hay cho biết [nhà đầu tư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_%C4%91%E1%BA%A7u_t%C6%B0) sẵn sàng trả giá bao nhiêu cho một cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

-Tỷ lệ giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách:là 1 [chỉ số tài chính](https://govalue.vn/chi-so-tai-chinh/) quan trọng, được sử dụng để so sánh giá của cổ phiếu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu đó.

-Hệ số giá / doanh thu : dựa trên doanh thu và nhằm xác định xem doanh thu được đánh giá cao như thế nào. Hệ số này càng cao thì giá trị được đánh giá từ doanh thu càng lớn.

Ví dụ: Chỉ số giá trên thu nhập ổ phiếu được dùng khá phổ biến như một công cụ để nhà đầu tư xem xét giá trị cổ phiếu của công ty mình đắt hay rẻ. P/E càng cao nghĩa là chứng khoán mua càng cao và ngược lại. Mặt khác, nhà đầu tư có thể mua với P/E giá cao để hi vọng trong tương lai lợi nhuận công ty cao thì P/E lúc đó lại thấp như ví dụ dưới đây:

Lợi nhuận năm 2018 của một công ty bánh kẹo là 15 tỉ, P/E là 3,5; lợi nhuận 2019 là 14,5 tỉ, P/E là 2,9.

Nhà đầu tư mua cổ phiếu với P/E là 3,5 lần so với lợi nhuận là 15 tỉ của năm 2018 . Nếu năm 2019 lợi nhuận là 14,5 tỉ thì nhà đầu tư mua với P/E chỉ còn 2,9 lần do lợi nhuận của công ty đã tăng lên và nếu năm 2020 lợi nhuận tăng nữa thì lúc này P/E sẽ giảm nữa.

Mọi Doanh nghiệp đều muốn có lợi thế trong đầu tư, việc am hiểu các chỉ số tài chính sẽ giúp nhà đầu tư chọn lựa được những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, sức khỏe tài chính tốt… Đây cũng là nguyên tắc quan trọng “Lựa chọn doanh nghiệp” khi ra quyết định đầu tư, giúp doanh nghiệp giảm thiểu được rủi ro thua lỗ.

**Tài liệu tham khảo:**

1.Jonas Elmerraji(2020), Analyze Investments Quickly With Ratios.

2.<https://cophieux.com/>, truy cập ngày 13 tháng 7 năm 2020.

# 3. <https://dautuchungkhoan.org/>, truy cập ngày 13 tháng 7 năm 2020.

# 4. <https://vietnambiz.vn/>, truy cập ngày 14 tháng 7 năm 2020.